

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 28

4. Nhiếp tụng thứ tư - việc của Đại dượng (tiếp theo):

Lúc bấy giờ Đại dượng đã trông coi việc nước nên thống lĩnh bốn binh đi xem xét khắp nơi trong nước, mỗi khi đến thành ấp nào đều hỏi nơi này thuộc sở hữu của ai, dân chúng đều đáp là của đại thần. Lúc đó Đại dượng mới biết tất cả thành ấp trong nước đều thuộc về của sáu vị đại thần, vua chỉ có cung điện và thức ăn uống hằng ngày mà thôi. Sau khi trở về cung, Đại dượng tâu vua: “thành ấp nào ở trong nước là thuộc của vua?”, vua nói: “trước nay ta đều bất lực, biết làm sao đây. May mắn là có chư thiên báo cho ta biết trong thành Mãn tài có người tên là Viên mãn sẽ có con trai tên là Đại dượng, đến tuổi trưởng thành lập làm đại thần sẽ giúp ta lo liệu việc nước. Do nhân duyên này nên từ khi khanh còn trong thai, ta đã chu cấp mọi việc, nay khanh đã thành nhân nên thân cận ta, chức vị đại thần nay khanh đã được, hãy thuận theo thiên mệnh rộng dùng trí mưu giúp ta liệu lý việc nước để ta được tự tại làm vua”, Đại dượng nghe rồi sụp xuống lạy và cung kính tâu vua: “xin đại vương chớ lo, thần sẽ giúp cho vua được an lạc”. Sau đó Đại dượng sai sứ đến các thành ấp trong nước bảo dân chúng các nơi ấy rằng: “mọi người nên biết, xét thấy các đại thần không tuân pháp nước đã thu thuế lại bắt dân lao dịch cực khổ. Bằng lời chân thật ta khuyên mọi người, nếu thuận theo thì được an lạc mãi mãi, chỉ đóng thuế theo khả năng của mình, không bị lao dịch nữa. Mọi người hãy tự cố thủ trong thành, nếu như có lệnh vua và sáu đại thần đến bảo mở cửa thành cũng chớ nghe theo, dù đích thân đến cũng chớ có mở mà nên nói rằng: nếu đại thần Đại dượng đến thì chúng tôi sẽ mở”, dân chúng trong các thành nghe rồi đều làm theo như lời Đại dượng đã dặn. Lúc đó sáu vị đại thần nghe biết việc này rồi liền tâu vua: “dân trong các thành muốn tạo phản phải làm sao đây?”, vua nói: “các khanh thống lĩnh bốn binh đến hỏi

tội”, các đại thần thống lĩnh binh đến họ cũng không nghe theo nên trở về tâu vua: “chúng thần bất lực, xin vua đích thân đến”, vua liền đích thân đến họ cũng không tuân phục, uổng công hai bên đánh nhau kéo dài nhiều ngày. Cuối cùng dân chúng tâu vua: “chúng thần không có ý phản nghịch lại vua, chỉ là không muốn thuận theo sáu vị đại thần bạo ngược. Nếu đại thần Đại dực đến thì chúng thần sẽ tuân phục”, vua liền sai sứ gọi Đại dực đến, Đại dực nghe sắc lệnh vội đến gặp vua. Thấy Đại dực đến, dân chúng trong các thành đều mở cửa phục tùng, Đại dực hộ giá vua đi đến các thành, thay vua bãi bỏ chính sách bạo ngược, chế định lại pháp luật nhẹ hơn và hợp lý khiến cho không còn ai oán trách nữa. Mọi người đều ca ngợi sự thay đổi này, vui mừng như được sống lại, lúc đó Đại dực chu cấp cho người nghèo khổ cô quả, cũng như cha mẹ thương yêu tất cả. Tiếng tốt vang xa, các nước xa gần đều khen ngợi, vua gả con gái cho Đại dực, tuy được vua xem trọng nhưng Đại dực không có kiêu căng.

Thời gian sau, có một người nghèo ở phương khác đến xin được phụng sự cho vua để mong cầu bổng lộc, vua không chấp nhận nên người này đến cầu nơi Đại dực, Đại dực thương xót nên thu nhận và chu cấp y thực đầy đủ. Lại có một Bà-la-môn thường đến xin lúa gạo, Đại dực bảo người giữ kho cho những người này lơ là lần lửa không chịu đưa cho ngay. Một hôm vua cùng quần thần hội họp, vua hỏi: “việc bí mật của mình nên nói cho ai biết?”, có người đáp nên nói cho thân hữu, có người đáp nên nói cho cha mẹ hoặc vợ con, chỉ riêng Đại dực im lặng không nói, vua hỏi vì sao, đáp: “đâu nên nói dễ như thế, theo thần thì hễ là việc bí mật thì không nên nói cho bất cứ ai, dù là nam hay nữ”, vua nói: “lẽ nào lại như vậy hay sao”, đáp: “đúng hay sai vua sẽ tự nghiệm biết”. Sau đó vua mất chim Khổng tước, Đại dực bắt được đem giấu một nơi rồi đem một con khác đến trước mặt vợ hỏi: “nàng có nghe vua mất chim Khổng tước không?”, đáp là có nghe, Đại dực nói: “chính là chim này, nàng hãy đem làm thịt, ta muốn ăn nhưng nàng không nên nói việc này cho ai biết”, người vợ nghe rồi suy nghĩ: “phụ vương tin tưởng như vậy, vì sao lại giết chim của vua để ăn, thật là xấu xa, không sợ vương pháp gì cả”. Sau đó Đại dực lại dẫn một cô gái đẹp vào nhà nói với vợ: “người này là cung nữ của vua, ta yêu mến nên đưa về, nàng đừng nói việc này cho ai biết”, người vợ nghe rồi càng phần nộ suy nghĩ: “vì sao phụ vương lại không xét kỹ, tin dùng một kẻ vô lại phản phúc không có tông tộc như hấn, còn phong làm đại thần giao phó việc nước. Cung nữ của vua cũng đem về nhà mình, bắt chim của

vua làm thịt ăn, thu nhận khách phương khác và cung cấp y thực nuôi làm nghĩa sĩ”, nghĩ rồi liền đem hết sự việc này tâu cho vua biết rồi nói: “phụ vương hãy bãi chức và cho trở về vườn”. Vua nghe rồi liền thay đổi tâm ý đối với Đại dượng liền ra lệnh đao phủ bắt Đại dượng đem đi hành hình; khi ra khỏi thành, Bà-la-môn trước đó đến nhà Đại dượng xin lúa gạo liền níu lấy vạt áo Đại dượng đòi lúa gạo. Lúc đó đao phủ dùng hoa đỏ cột vào cổ, đánh trống đi trước thông báo và cầm dao đi sau đưa Đại dượng đến trong Thi lâm để xử chém, nhưng khi đến giờ xử chém thì không ai chịu chém cả, người đi theo xem đều khóc sùi cầu khẩn Phật trời. Lúc đó người khác phương khác được Đại dượng thu nhận trước đó liền bước ra nói: “tôi có thể giết người này”; Đại dượng liền nói kệ:

*“Không nên thân với vua,
 Khó gần gũi kẻ ác,
 Nếu là việc bí mật,
 Không cho người nữ biết.
 Ta không ăn chim Công,
 Cũng không dụ cung nữ,
 Không có tâm khi dối,
 Và nợ gạo của người”.*

Lúc đó sứ giả nghe kệ rồi liền hỏi Đại dượng: “người có trí huệ hơn người sao lại nói ra lời vô nghĩa?”, đáp: “đây không phải là lời vô nghĩa, người không hiểu được đâu, hãy đem lời ta vừa nói nói lại cho vua nghe”, sứ giả liền đến nói lại cho vua nghe, vua không hiểu liền bảo sứ giả cho gọi Đại dượng đến để hỏi nghĩa bài kệ, Đại dượng nói: “nghĩa lý của nó rất sâu”, vua hỏi sâu như thế nào, đáp: “xin vua lắng nghe: Nói không nên thân với vua là trước đây tất cả thành ấp trong nước đều không thuộc về vua, thần đã dùng mưu trí làm cho vua được quyền lực, trong nước được an ninh thịnh vượng, dân chúng hoan ca đều là nhờ sức của thần, nhưng nay vua lại ra lệnh giết thần để báo đáp ân ấy. Nói khó gần gũi kẻ ác là trước đây có người khách phương khác đến tìm cách thân cận vua để mong được bổng lộc, vua không thu nhận nên mới đến cầu nơi thần. Thần thương xót thu nhận cung cấp y thực đầy đủ, không những không nhớ ân mà nay lại đứng ra nhận việc giết thần. Nói việc bí mật không nên cho người nữ biết là trước đây nhân lúc hội họp vua hỏi việc bí mật nên nói cho ai, có người đáp nên nói cho cha mẹ hoặc vợ con; nhưng thần lại nói không nên nói, vua sẽ tự nghiệm biết. Thần không ăn chim Công của vua, cũng không dẫn cung nữ của vua, chỉ là tạm mượn chuỗi anh lạc của cung nhân đưa cho một người nữ đem giả

làm cung nhân đang ở trong nhà thần. Nếu vua không tin hãy gọi đến hỏi. Nói không nợ gạo của người là khi vua sai đao phủ đưa thần tới Thi lâm xử chém thì có một Bà-la-môn đến níu áo thần đòi gạo mà không có ý tưởng thương xót, không biết cơ nghi”, vua hiểu rõ nghĩa rồi liền cho người tra xét sự việc, sau khi biết Đại dượng vô tội liền tha và làm nghi lễ long trọng bái làm trọng thần. Lúc đó Đại dượng tâu vua: “công chúa của vua ban cho thật vô dụng đối với thần, xin Đại vương thu nhận lại, thần xin được tự mình tìm kiếm cô gái nào chân thật đức hạnh, lại thông minh trí huệ và có dòng họ tương xứng để cưới làm vợ”, tâu xong liền từ giã vua ra đi với hình thức một Bà-la-môn, tay cầm tịnh bình với dây kiết tường, mặc áo da nai, vẽ ba vạch trên mặt rồi trở về thành cũ để tìm vợ. Trên đường đi có một Bà-la-môn gặp Đại dượng liền hỏi từ đâu đến, đáp là từ nước Tỳ-đề-ê đến, lại hỏi muốn đi đâu, đáp là về thành Mãn tài, lại hỏi có quen ai để đứng nghỉ qua đêm không, đáp là không có. Bà-la-môn liền dẫn Đại dượng về nhà ngủ đêm, Đại dượng thấy vợ của Bà-la-môn là người không trinh bạch nên sáng hôm sau liền từ giã, Bà-la-môn nói: “nhà tôi cũng là nhà của bạn, sau này tùy ý đến nghỉ qua đêm, không phải ngại gì cả”, Đại dượng nhận lời, nắm tay từ biệt rồi theo đường phía trước mà đi, bỗng thấy trong ruộng lúa mạch có một thiếu nữ dung mạo đoan nghiêm, dáng vẻ là con nhà lương thiện, có ý yêu mến nên hỏi tên họ, cô gái đáp tên là Tỳ-xá-khư, lại hỏi con nhà ai, đáp là con của thôn trưởng, Đại dượng suy nghĩ: “người này tuy xinh đẹp nhưng không biết trí huệ thế nào, ta nên xét thử”, nghĩ rồi liền đi xuống ruộng, đưa cao hai tay rồi dùng chân đạp lúa, Tỳ-xá-khư nói: “đã biết giữ tay thì chân cũng vậy”, Đại dượng biết là người có trí liền nói với cô gái: “vòng tai của nàng thật đẹp, sắc sáng lạ thường”, Tỳ-xá-khư nói: “chỉ để che thân xấu, đâu có đẹp gì”, Đại dượng nói: “nàng rất xinh đẹp”, Tỳ-xá-khư nói: “do cha mẹ sanh, không liên quan tới trang sức bên ngoài”, lại hỏi về người cha, đáp: “cha tôi một thân làm hai việc”, hỏi là nghĩa gì, đáp: “vừa đi lấy gai chặn đường cũ, lại làm thông đường mới”, lại hỏi về người mẹ, đáp: “mẹ tôi về nhà lấy giống để gieo ruộng trĩ mùa”, lại hỏi: “nàng có bằng lòng làm vợ ta không?”, đáp: “việc này do cha mẹ, tôi không quyết đoán được”, lại hỏi: “đi về thành Mãn tài có đường nào bằng phẳng không gai góc, xin hãy chỉ cho tôi đi được an ổn”, Tỳ-xá-khư liền chỉ con đường cong, tự đi trước đến bên bờ ao, thay đổi áo rồi ngồi đó, neho một mắt để xem Đại dượng có nhận ra mình hay không. Một lát sau Đại dượng đi đến, vừa nhìn liền nhận ra Tỳ-xá-khư nên nói kệ:

*“Thân mặc áo không dệt bằng tơ,
Cũng không phải may bằng chỉ len,
Cô nheo mắt hãy chỉ cho ta,
Đường nào đi đến thành Diệu hoa”*

Tỳ-xá-khư nói kệ đáp:

*“Đường trơn nên tiến bước,
Chớ đi đường gồ ghề,
Xa thấy khu rừng lớn,
Gần bên nên đi qua,
Lại thấy đất trồng lúa,
Có cây nở hoa đỏ,
Bỏ trái đi qua phải,
Theo đường ấy mà tới”.*

Đại dượng theo lời chỉ dẫn đi đến thành Diệu hoa, cách thành không xa là nhà của Tỳ-xá-khư, nhưng không gặp cha mẹ Tỳ-xá-khư, Đại dượng liền nói với thành chủ: “nếu được các vị gả Tỳ-xá-khư cho tôi, tôi rất mang ân”, thành chủ nghe rồi tức giận nói: “người cầu xin người thật không biết xấu hổ, vì sao lại vội vàng cầu hôn Tỳ-xá-khư, một cô gái xinh đẹp như tiên như vậy. Người hãy ra khỏi thành ngay, nếu trở lại ta sẽ cho chó ăn thịt người”. Đại dượng thất vọng trở lại chỗ Tỳ-xá-khư, thấy Đại dượng trở lại cô liền hỏi, Đại dượng kể lại việc trên và nói suýt bị đánh, Tỳ-xá-khư nói: “anh làm vậy là không có mưu trí, việc cầu thân không phải làm như vậy”, Đại dượng hỏi phải làm thế nào, liền đáp: “trước phải làm quen rồi thân cận, sau đó làm tiệc mời ăn các món thơm ngon, lúc đó mới nói đến việc cầu thân”. Đại dượng làm theo lời chỉ dẫn, sau khi mời ăn uống xong mới nói đến việc cầu thân thì mọi người liền nói: “sẽ làm theo ý ông”, vừa lúc đó cha mẹ của Tỳ-xá-khư đến, mọi người nói giúp cho Đại dượng về việc cầu thân, cha mẹ Tỳ-xá-khư nói: “hãy thư thả để tôi suy nghĩ”, mọi người liền nói: “còn suy nghĩ gì nữa, Bà-la-môn này trẻ tuổi thông minh, hiểu rộng kinh thư, luận tứ minh cũng đều thông đạt, không nên kéo dài năm tháng”, cha mẹ Tỳ-xá-khư thấy mọi người nồng nhiệt với Đại dượng như vậy liền chấp thuận gả con gái. Đại dượng liền dâng y phục thượng hạng cho cha mẹ vợ và để lại lễ vật tặng cho Tỳ-xá-khư rồi trở về nước Tỳ-đề-ê. Trên đường trở về gặp hội thí, Đại dượng được một thăng lúa mạch liền gói lại mang đi đến nhà Bà-la-môn mà trước đó đã ngủ nhờ một đêm. Khi Đại dượng gõ cửa, người vợ ra hỏi là ai, đáp là bạn của chồng bà, người vợ kia nói: “chồng tôi không có ở nhà nên tôi không thể tiếp ông, ông hãy đến nhà khác

ngủ nhờ”, Đại dượng nghe rồi suy nghĩ: “chắc là có việc riêng tư gì nên mới không cho ta ở lại ngủ nhờ”, vừa đi được một đoạn liền thấy có một người khác bước vào nhà ấy, Đại dượng liền suy nghĩ: “vì có người ngoài nên mới không cho ta ở lại”, trong lúc còn đang tần ngần thì người chồng về đến, kéo Đại dượng tới nhà và gõ cửa. Người vợ nghe tiếng chồng gọi thất kinh vội bảo người kia trốn vào trong bồ lúa, Đại dượng theo người chồng cùng bước vào nhà rồi hỏi: “thằng lúa mạch này nên ở ở đâu?”, người vợ bảo để dưới đất, Đại dượng nói sợ chuột ăn, nói rồi nhìn khắp trong nhà, thấy dưới gầm giường không có liền nghi là trốn ở trong bồ lúa liền nói: “nên để trong bồ lúa”, người vợ liền nói: “tài vật của tôi đều để trong đó nên không thể để lúa mạch được”, người chồng nói: “bà này sao không lấy tài vật ra rồi để thằng lúa mạch vào trong đó”, người vợ biết chồng đã quyết ý không thể ngăn cản được liền nói: “trong bồ lúa ẩm ướt sợ làm hư lúa mạch”, Đại dượng nói: “chị không phải lo, tôi sẽ không để cho nó hư”, nói rồi liền lấy củi và phân bò khô đặt bốn phía bồ lúa rồi muốn lấy lửa đốt. Người vợ kia sợ người tình trong bồ lúa bị đốt cháy nên lên sai người đến báo cho người cha biết con ông đang gặp nạn mau đến cứu. Người cha nghe báo vội chạy đến, biết con mình đang trốn trong bồ lúa liền nói với Đại dượng: “tôi cần mua cái bồ, ông muốn bao nhiêu?”, đáp là năm trăm tiền vàng, đang lúc trao đổi thì thấy lửa bốc cháy, người cha sợ người con chết nên vội đưa tiền và chở bồ lúa đi. Sáng hôm sau Đại dượng đưa cho chủ nhà một trăm tiền vàng, kể hết mọi việc đã thấy biết hôm qua rồi nói: “vợ bạn có hạnh xấu, phải tự biết ngăn ngừa”, nói rồi liền viết thư nhờ chủ nhà đưa thư với bốn trăm tiền vàng đến thành Diệu hoa đưa cho Tỳ-xá-khư và báo cho chủ thành biết: vị khách đến cầu thân không phải là Bà-la-môn mà là đại thần của vua, nên khéo đối xử với Tỳ-xá-khư, dặn rồi liền trở về nước Tỳ-đê-ê. Chủ nhà cầm thư và tiền đến giao cho Tỳ-xá-khư nhưng chỉ có ba trăm tiền vàng, Tỳ-xá-khư mở thư thấy viết:

*“Bốn mảnh mới thành áo,
Thiếu một không thể may,
Nếu thiếu đi một mảnh,
Cầm chân thu lại được”.*

Tỳ-xá-khư đọc thư xong đếm lại tiền thấy chỉ có ba trăm liền tìm cái cùm, chủ nhà kia hỏi tìm cái gì, đáp là tìm cái cùm, tìm được rồi liền nói: “tôi không biết sử dụng như thế nào, ông hãy đưa chân cho tôi làm thử”, chủ nhà tình thật liền đưa chân ra, Tỳ-xá-khư đóng cùm mà không mở ra lại, chủ nhà liền hỏi, Tỳ-xá-khư nói: “trong thư anh ấy nói gửi

bốn trăm nhưng ông đã lấy bớt một trăm”, chủ nhà nghe rồi suy nghĩ: “thật kỳ lạ, cả hai đều có trí, không thể đổi gặt họ được”, nghĩ rồi liền trả lại một trăm tiền. Sau đó Tỳ-xá-khư đưa tiền cho cha mẹ và nói: “người trước đây cầu hôn con không phải là Bà-la-môn nghèo, mà là đại thần của vua nước Tỳ-đề-ê tên là Đại dực”, cha mẹ và thân thuộc nghe biết rồi đều rất vui mừng nói rằng: “chúng ta có phước nên được người rể là đệ nhất đại thần. Làm cho gia tộc thịnh vượng ắt phải nhờ nơi người này”. Từ đó trở đi họ chăm sóc cho Tỳ-xá-khư mọi thứ nên Tỳ-xá-khư càng trở nên xinh đẹp hơn trước. Lúc đó vua và quần thần nghe Đại dực trở về đều vui mừng, khi Đại dực vào chầu, vua hỏi có tìm được vợ không, đáp là đã tìm được, vua hỏi như thế nào, đáp: “nàng xinh đẹp như hoa, thông minh nhiều trí, tài giỏi hơn người, thật xứng làm vợ thần, xin vua cho thần được đem nàng về”, vua nói: “khanh là đại thần nên không có lỗi, nên làm nghi lễ trọng hậu đón rước cho mọi người vui mừng”. Đại dực được vua cho phép liền làm nghi lễ trọng hậu, dẫn binh sang thành Diệu hoa đón rước Tỳ-xá-khư về nước Tỳ-đề-ê cùng sống an lạc bên nhau.

Thời gian sau có năm trăm thương nhân ở phương bắc đến nước Tỳ-đề-ê, trong thành có năm trăm dâm nữ rất xinh đẹp, ca múa yếu diệu để mê hoặc các thương khách, khiến cho họ tiêu tán hết tiền bạc. Khi năm trăm dâm nữ này gặp năm trăm thương nhân, các thương nhân đều bị mê hoặc, chỉ riêng có thương chủ là không bị. Dâm nữ đứng đầu liền tìm mọi cách thân cận để mê hoặc nhưng vị thương chủ này vẫn kiên tâm không bị lay chuyển, ông nói với dâm nữ: “ta không có tà niệm, cô tìm cách thân cận uống công”, dâm nữ nói: “nếu em làm cho nhân giả dối ý thì sẽ thưởng cho em vật gì?”, thương chủ nói: “ta sẽ cho năm con ngựa thượng hạng, nếu ta không lầm lỗi thì nàng phải đưa lại cho ta năm trăm tiền vàng”, dâm nữ chấp thuận và tìm đủ mọi cách khêu gợi vẫn không làm cho thương chủ chuyển ý, những thương nhân khác thấy vậy liền nói: “cô ấy là người đẹp nhất trong thành này, thương chủ không nên phụ lòng”, thương chủ nói: “trong đêm ta nằm mộng thấy cùng nàng ấy giao hội thì không cần nàng ấy đến nữa”. Dâm nữ nghe các thương nhân nói lại liền dẫn theo năm trăm người cầm dao đến đòi thương chủ đưa năm con ngựa thượng hạng như đã cùng giao ước, thương chủ nói: “nàng thật không biết xấu hổ, đã vu oan cho ta”, dâm nữ kiện tới quan phân xử. Đại dực xử tới chiều vẫn không giải quyết được nên hẹn đến sáng mai xử lại, do nguyên nhân này nên về nhà muộn, Tỳ-xá-khư hỏi nguyên do, Đại dực kể lại việc trên rồi nói

vẫn chưa xử xong, hẹn đến sáng mai xử lại, Tỳ-xá-khư nói: “chàng thông hiểu đạo lý mà sao không xử được việc này”, Đại dượng hỏi: “vậy nàng có thể xử được không?”, Tỳ-xá-khư nói: “em sẽ thử xử đoán cho chàng nghe: trước hết chàng tâu vua triệu các quan đến và dẫn theo năm con ngựa cùng đến bên ao nước. Sau đó triệu dân nữ đến chỉ bóng ngựa trong ao nói rằng: “thương chủ cùng cô làm việc phi pháp ở trong mộng thì phải giao ngựa cho cô như trong mộng. Vậy cô hãy dẫn bóng năm con ngựa này về đi”. Nếu lúc đó dân nữ nói bóng ngựa không thật không thể dẫn đi thì chàng nên nói việc hành dục trong mộng cũng giống như vậy”, Đại dượng nghe rồi rất tán phục nên sáng hôm sau làm theo như lời Tỳ-xá-khư nói. Sau khi xử xong vua và các quan đều tán phục, vua hỏi: “nếu chiều qua khanh xử như vậy thì đâu cần sáng nay phải xử lại, trí mưu này chắc không phải của khanh, vậy là của ai?”, đáp là của Tỳ-xá-khư, nhân việc này tiếng tăm của Tỳ-xá-khư vang xa.

Sau đó ở phương Bắc đem đến hai con thảo mã, một con là mẹ, một con là con nhưng lại giống hệt nhau về hình dáng, kích cỡ và màu lông nên khó thể phân biệt được, Tỳ-xá-khư nghe biết rồi liền nói: “con có lông cứng là mẹ, con có lông mềm là con”. Thời khác, có người giỏi dùng chú thuật rắn, mang đến hai con rắn giống hệt nhau, không thể phân biệt được con nào là đực, con nào là cái. Tỳ-xá-khư nghe biết rồi mỉm cười nói: “dùng một vật mềm mại cột vào đầu cây gậy chạm nhẹ trên xương sống của rắn, con nào cong lại cử động là con đực, con nào nằm im là con cái”. Lại có một thương nhân từ phương Nam đến dâng cho vua một khúc cây chiên đàn có hai đầu giống nhau, không phân biệt được gốc ngọn, Tỳ-xá-khư nghe biết rồi mỉm cười nói: “bỏ cây ấy vào trong nước, đầu nào chìm xuống là gốc, đầu nào nổi lên là ngọn”. Lúc đó vua suy nghĩ: “ta thử xét xem trong các đại thần ai là người có trí nhất”, nghĩ rồi liền cho dựng một cây phướn cao trên lầu, trên đầu cây phướn có đặt hạt ngọc quý chiếu sáng rực, khi ánh mặt trời phản chiếu, bóng của viên ngọc quý này hiện xuống trong hồ nước như thật. Sau đó vua bảo quần thần: “ai xuống hồ lấy được hạt châu, ta sẽ ban thưởng”, mọi người xuống hồ tìm nhưng không tìm thấy, Tỳ-xá-khư nghe biết rồi mỉm cười nói với Đại dượng: “hãy nhìn ngược lên sẽ tìm được hạt châu thật”, Đại dượng làm theo lời vợ nên lấy được ngọc quý, vua hỏi là trí của ai, đáp là của Tỳ-xá-khư, vua liền tặng ngọc và khen ngợi. Thấy Tỳ-xá-khư xinh đẹp tài trí nên các đại thần đều luyến ái, đem tặng nhiều châu báu để mong được qua lại tư thông, nhưng Tỳ-xá-khư không thay đổi tâm ý. Thấy họ mong cầu mãi, Tỳ-xá-khư nói với Đại dượng:

“trong nước của chàng có một việc hễ thấy vợ của người xinh đẹp liền muốn cùng tư thông, thật là xấu xa”, Đại dượng nói: “đó là tập quán của thế gian, nhưng nếu là người vợ kiên trinh thì không thuận theo”, Tỳ-xá-khư nói: “thiếp muốn làm nhục họ, xin chàng đừng trách”, liền đáp tùy ý, Tỳ-xá-khư nói: “chàng cáo bệnh, mọi việc để thiếp lo”. Đại dượng liền cáo bệnh, các đại thân nhân đó sai sứ đến hỏi Tỳ-xá-khư, liền đáp: “chồng bệnh, tôi không trái”, nói rồi liền sai thợ làm nhình nhân bằng gỗ giống như Đại dượng đặt trên giường, phủ một tấm vải mỏng lên rồi nói với các đại thân: “chồng tôi bệnh nặng, mạng sống không còn bao lâu, các vị nếu thân thiết với tôi cũng chớ để người ngoài nhìn thấy”. Sau đó liền sai làm sáu cái rương lớn để trong sáu phòng, đại thân nào đến cũng bảo núp vào rương, khi vào trong rương rồi liền khóa lại. Sau khi hết đủ sáu đại thân vào sáu cái rương rồi, Tỳ-xá-khư nói với mọi người là Đại dượng đã chết, vua và các quan khác nghe tin liền suy nghĩ: “người tài giỏi nhất triều như vậy mà lại chết”, nghĩ rồi liền buồn khóc. Lúc đó Tỳ-xá-khư sai người mang sáu cái rương này đến chỗ vua tâu rằng: “đại vương, Đại dượng đã qua đời, tài sản đã có đều ở trong sáu cái rương này, xin đại vương thu nhận” rồi nói hai bài kệ, vua đau buồn nói: “Đại dượng đã chết mà còn đem tài sản đến”. Lúc đó Đại dượng từ bên cửa hông với chuỗi anh lạc trang nghiêm đi vào trong cung gặp vua nói: “đại vương thương yêu thân, vậy mà vừa mới chết, vua đã thu hết tài sản”, vua nói: “không phải ta tịch thu mà là do Tỳ-xá-khư đích thân mang đến và nói kệ:

*“Đại vương nay nên biết,
Đại dượng đã qua đời,
Châu báu này của chàng,
Xin vua đích thân xem,
Chồng thiếp không còn nữa,
Thiếp cô quả bơ vơ,
Sợ bị người ngoài gạt,
Mất vật này của vua”.*

Đại dượng nói: “nếu vậy đại vương nên mở rương ra xem thử”, sau khi mở rương, sáu vị đại thân từ rương bước ra, vua hỏi nguyên do, sáu người đáp:

*“Chúng thân vì tình dục,
Nên bị nữ nhân gạt,
Xin đại vương ban ân,
Không dám như thế nữa”.*

Vua nói: “thế gian luân hồi đều do sắc dục, đã bị nhục này lại bị lỗi nặng, các khanh về sau hãy tự xét mình”, vua nghĩ: “người nữ có tiết tháo, trinh bạch lại có mưu kế như thế, xưa nay chưa từng có, có thể làm cho đại thần phụ tướng bị nhục đến như vậy”, nhân việc này vua cấm chế việc đam mê dâm dục rồi ban thưởng thêm tước lộc cho Tỳ-xá-khư, tiếng tăm vang xa đến tận nước khác. Lúc đó vua lại nghĩ: “Đại dượng có phúc lớn nên mới gặp người vợ tài trí như vậy”, nghĩ rồi liền bảo Đại dượng: “khanh hãy tìm giúp cho ta một phu nhân có đủ tài trí có thể làm cho chính trị trong và ngoài nước đều được an ninh, để ta được ngồi khoan tay hưởng an lạc”, Đại dượng hỏi tìm ở đâu, vua nói: “ta nghe nước Bán-già-la có vương nữ tên là Diệu dượng là tuyệt thế giai nhân, ý chí thanh cao, nếu đến cầu hôn chắc được”, Đại dượng nói: “nước đó hay gây oán thù, nếu muốn cầu hôn phải làm phương tiện trước”. Vua sai phụ tướng đến nước đó cầu hôn, vua quan nước kia thấy sứ giả đến liền cùng bàn luận: “vua nước Tỳ-đê-ê có nhiều binh lực, muốn cùng ta kết thông gia là muốn kết thân tình. Nay họ tự đến, việc lành hay dữ ta tùy ý mà làm”, bàn luận xong, vua nước kia chấp thuận lời cầu hôn và ước hẹn ngày giờ đem sính lễ qua làm hôn lễ, sứ giả trở về tâu lại. Đến ngày, vua nước Bán-già-la mở tiệc thịnh soạn nhưng lại cho thuốc độc vào trong thức ăn rồi sai sứ sang báo là tiệc đã chuẩn bị xong. Vua nghe rồi định đi, Đại dượng tâu: “vua không nên vội vì nước lân cận kia thường gây chiến tranh, thần có con chim Anh vũ tên Cự tướng có trí huệ, hiểu rõ nhân tình. Thần sai nó đến nước kia thám thính về báo lại như thế nào rồi vua hãy đi”, vua bằng lòng. Chim anh vũ sau khi nghe chủ dặn bảo xong liền bay đến nước kia đậu trên ngọn cây, quan sát bốn hướng xem có thể hỏi được thông tin từ ai, nhưng không tìm thấy có chim nào, liền vào trong rừng tre. Thấy có tổ chim Xá lợi liền bay đến chào hỏi, chim Xá lợi hỏi từ đâu đến, đáp: “tôi từ chỗ vua Thất li ở phương bắc đến đây, tôi vốn là sứ trông coi vườn tược, có cưới chim Xá lợi làm vợ. Nàng ấy trẻ đẹp lại siêng năng có trí huệ và hiểu rõ ngôn ngữ, nhưng khi nàng bay ra ngoài chẳng may bị điều hậu bắt. Tôi đau buồn như tên bắn vào tim nên bay khắp nơi tìm kiếm, lần hồi bay đến đây. Tôi không có bạn nay muốn lấy nàng làm vợ”, đáp: “tôi chưa từng nghe cũng chưa từng thấy chim anh vũ lấy chim Xá lợi làm vợ, chỉ nghe lấy chim anh vũ làm vợ thôi”, Cự tướng liền nói kệ khuyến dụ:

*“Ta bên vua phương bắc,
Giữ vườn thành Thất li,
Vợ ta chim Xá lợi,*

*Có trí, giỏi ngôn ngữ,
 Khi ra ngoài vui chơi,
 Bị điều hâu bắt đi,
 Ta vì tìm nàng ấy,
 Phiêu bạt đến nơi đây”.*

Chim Xá lợi nói:

*“Xá lợi vợ Anh vũ,
 Chuta từng nghe việc này,
 Anh vũ tìm anh vũ, Người
 trí đều biết thế”.*

Sau khi nói chuyện cùng nhau thấy hợp ý nhau nên chim Xá lợi chịu làm vợ Anh vũ, giao tình thân thiết khó thể chia lìa. Lúc đó Cụ tướng thấy vua mở tiệc thịnh soạn với các món ăn ngon liền nói với Xá lợi: “vì sao trong cung lại mở tiệc thịnh soạn như vậy, chúng ta có thể nếm thử được không?”, đáp: “tuy thịnh soạn thơm ngon như vậy nhưng trong đó đều có thuốc độc”, lại hỏi vì sao, đáp: “vì vua nước Tỳ-đề-ê sắp đến cầu hôn, muốn ngấm hại vua tôi họ nên mới làm các món ăn này”, Cụ tướng hỏi biết rõ rồi nói kệ:

*“Nghe nói vương nữ này,
 Gả cho vua nước kia,
 Lời đồn đãi như thế,
 Không biết thật hay hư?”.*

Xá lợi nói:

*“Vua không gả vương nữ,
 Kẻ ngu không tự lượng,
 Mới dùng phương pháp này,
 Để hại vua nước kia”.*

Cụ tướng biết rõ sự việc rồi vui mừng như đại thương chủ tìm được trân bảo kỳ lạ, liền nói với Xá lợi:

*“Ta bay về phương bắc,
 Báo vua nước Thất li,
 Được vợ đẹp thông minh,
 Như biết nói được tiếng”.*

Xá lợi nói:

*“Thánh tử, chàng hãy bay,
 Về thăm vua Thất li,
 Bảy hôm mau trở lại,
 Không nên ở lâu ngày”.*

Cụ tướng bay về kể lại mọi việc đã nghe biết được cho Đại dượng nghe, Đại dượng tâu lại vua và khuyên đừng đi. Vua nước kia thấy vua nước này không đến liền kéo binh sang vây bốn phía thành, vua hỏi Đại dượng nên tính kế gì, Đại dượng tâu: “không nên giao chiến, nên làm kế ly gián”. Đại dượng liền đưa sáng đúc lót cho năm trăm đại thần của vua nước kia rất nhiều châu báu để họ không muốn chiến đấu nữa. Sau đó Đại dượng sai sứ đến bào cho vua kia biết: “chẳng phải chúng tôi không thể cùng vua giao chiến, mà vì vua là cha vợ rất thân thiết. Vua hãy suy nghĩ giữ thân cho kỹ, nếu bị đưa đến chỗ chúng tôi thì không được tự do nữa. Nếu không tin vua hãy kiểm tra, chúng tôi đã đút lót cho năm trăm đại thần của vua rất nhiều châu báu, họ không còn muốn chiến đấu nữa”, vua nghe rồi liền cho kiểm tra, mới biết nội bộ đã chia rẽ nên vào nửa đêm liền ra lệnh rút quân về. Về đến trong cung liền ra lệnh giết chết năm trăm đại thần và đưa con của họ lên thay. Lúc đó Đại dượng tâu vua: “sự việc đã như vậy thì câu hôn không còn khó nữa, thần sẽ đến đó cầu hôn nhưng được hay không vẫn còn chưa biết, phải đợi xem ý của họ thế nào”, vua nói tùy ý, Đại dượng liền dẫn binh đi đến nước Bán-già-la rồi tạm trú trong vườn hoa, vua nước ấy liền cho gọi vào thành, đáp: “tôi không vào thành, tạm thời xin ở nhà của đại thần”, vua nói tùy ý. Lúc đó các con của các đại thần nói với nhau: “cha chúng ta bị giết đều là do Đại dượng, chúng ta không nên để kẻ thù này được thoát”, nói rồi liền tâu vua: “Vua nước Tỳ-đề-ê vốn không có sách lược gì cả, vương nghiệp được hưng thịnh đều nhờ công của Đại dượng nên chúng ta mới không xâm lấn nước họ được. Nay phải lưu giữ ông ta ở lại đây, thần sẽ mang binh sang nước đó phá thành”, vua khen hay rồi thống lĩnh bốn binh sang nước Tỳ-đề-ê vây thành. Đại dượng biết vua đã dẫn binh sang nước Tỳ-đề-ê, cũng đoán biết nơi cất chứa châu báu của vua lại là chỗ ở của vương nữ Diệu dượng, liền đột nhập vào mang hết châu báu và Diệu dượng đi theo đường khác để trở về nước mình. Lúc đó người nước Bán-già-la đến báo tin này cho vua biết, vua nghe rồi liền vội rút quân về, vua nước này liền tổ chức hôn lễ và phong Diệu dượng làm đại phu nhân. Vua nước Bán già sai sứ đưa thư cho Diệu dượng, trong thư viết: “ta rất ưu sầu con không biết hay sao, con hãy giúp cha tìm hiểu ai đã thông báo cho vua ấy biết việc hạ độc vào thức ăn để hại vua tôi nước ấy”, Diệu dượng tìm hiểu liền biết là do chim anh vũ, sai sứ báo cho vua cha biết, vua cha lại sai sứ bí mật báo tin: “do chim anh vũ này nên sự việc mới đến nỗi này, con hãy bắt nó đưa đến đây”, Diệu dượng tìm cách bắt chim anh vũ nhốt vào lồng rồi gửi sang cho vua cha, vua thấy anh

vũ tức giận nói: “hãy giết nó ngay”, Anh vũ tâu vua: “xin vua cho tôi được chết theo pháp tử tiên, tôi sẽ không oán hận”, vua hỏi pháp chết ấy như thế nào, đáp: “cột dây gai có nhúng dầu mỡ vào đuôi của tôi rồi đốt, để mặc cho tôi chết”, vua chấp thuận cho chết theo cách ấy. Lúc đó chim anh vũ bay lên hư không giữ lông cánh làm cho đuôi lửa rút xuống đốt cháy vương cung, sau đó lặn xuống ao làm chèo sạch rồi bay trở về chỗ Đại dực kể lại mọi việc, Đại dực nghe rồi rất vui mừng. Vua nước Bán già càng thêm tức giận gửi thư cho Diệu dực, nói rõ sự việc rồi bảo bắt anh vũ đưa sang. Khi thấy anh vũ, vua liền sai nhỏ sạch lông để nấu; lúc đó có chim điều hâu bay xuống cấp anh vũ mang đi. Thấy điều hâu muốn ăn thịt mình, anh vũ nói: “ông ăn thịt tôi chỉ được một ngày, nếu tha cho tôi, hằng ngày tôi sẽ dâng thịt ngon cho ông được no đủ”, điều hâu nói: “ai lại tin người”, đáp: “tôi xin thề, lại nữa tôi không còn lông cánh không thể nào bay được, ông hãy đưa tôi đến bên miếu Thiên vương, thả nhẹ tôi xuống rồi trong một hai ngày nữa ông sẽ thấy là tôi nói thật”, Điều hâu làm theo lời thả chim xuống trong miếu, chim ẩn vào trong lỗ nhỏ sau lưng tượng thần. Khi người giữ miếu đem hương hoa đến cúng dường tượng thần, chim anh vũ lên tiếng: “người hãy đi báo với vua là do vua có hành động ác làm cho chư thần nổi giận nên ta sẽ giáng họa cho vua. Nếu vua không cúng dường thì sẽ gặp tai họa không ngừng, nếu hằng ngày cúng nhiều thịt tươi, mè và đậu nành đến thì ta sẽ ban ân, không giáng họa”, người giữ miếu liền đến báo cho vua biết, vua nói: “hãy làm theo như lời thần nói”. Qua nhiều ngày tháng, điều hâu ăn thịt, anh vũ ăn mè nên lông cánh mọc trở lại có thể bay được, liền nói với người giữ miếu: “người hãy tâu vua rằng: lâu nay cúng dường cho ta, ta sẽ ban ân không giáng họa nữa nhưng vua và nội cung, các quan đều phải cắt tóc rồi đến đây làm lễ”, người giữ miếu báo xong, vua liền cắt tóc rồi cùng quần thần đi đến trong miếu lễ tạ thiên thần. Lúc đó chim anh vũ bay lên không rồi nói kệ:

*“Những việc gì đã làm,
Thấy đều có quả báo,
Người nhỏ lông của ta,
Nay ta cạo đầu người”.*

Bay về đến chỗ Đại dực, Đại dực nói: “ta lấy làm lạ vì sao người lại ở lâu bên đó như thế”, anh vũ kể lại mọi việc, Đại dực vui mừng tâu lại cho vua biết, vua nói: “khanh thật có phúc nên được quyền thuộc đều thông minh, Tỳ-xá-khư trí huệ hơn người, chim anh vũ trong đời khó có”.

Sau đó vua muốn biết trong các quan ai có trí huệ nhất nên giao cho mỗi đại thần một con chó nuôi trong một thời gian và dạy làm sao cho nó nói được tiếng người. Các quan đem chó về nuôi và ra sức dạy nhưng vẫn không làm cho nó nói được tiếng người. Lúc đó Đại dượng đem chó về cột gần chỗ ngồi ăn, hằng ngày ở trước mặt chó ăn những thức ăn thơm ngon mà không cho chó ăn một miếng nào, chỉ cho ăn thức ăn dở đủ để sống mà thôi nên chó gầy ốm, chỉ còn da bọc xương. Đến hết thời hạn, tất cả đại thần mang chó đến chỗ vua, các con chó của các quan khác đều mập mạp và đều không nói được. Vua thấy chó của Đại dượng quá gầy ốm nên hỏi nguyên do, đáp: “vì thần cho nó ăn thức ăn như của thần”, con chó nghe rồi liền nói ra tiếng: “người này nói dối, tôi thường bị dối, dối muốn chết”, Đại dượng liền nói: “vua đã nghe thấy chó nói được tiếng người”, vua vui mừng khen ngợi. Thời gian sau, vua lại giao cho các đại thần dê bảo nuôi sao cho mập mà trong thịt không có mỡ, Đại dượng đem dê về hằng ngày cho ăn uống đầy đủ nên rất mập mạp, nhưng lại đưa con sói bằng gỗ thường xuyên đến khùng bố dê làm cho nó sợ hãi, nên tuy nó mập mạp nhưng trong thịt không sinh ra mỡ. Sau khi đem dê giết lấy thịt quả là không có mỡ, vua hỏi nguyên do, Đại dượng kể rõ mọi việc, vua khen là kỳ trí.

Thời gian sau, năm trăm người con của năm trăm đại thần cùng ở trong vườn hoa vui chơi, sau đó chúng nói với nhau: “trong nhà ai có vật gì lạ kỳ hoặc thấy ở đâu thì hãy nói ra cho tất cả cùng biết”, tất cả đều lần lượt nói ra, tới con của Đại dượng nói: “nhà tôi có cục đá nhờ sức thần chú hộ trì nên khi thả xuống nước thì nổi chứ không chìm”, tất cả đều nói: “chúng tôi chưa từng thấy đá nổi trên mặt nước, nếu thật có đá ấy thì chúng tôi đưa cho anh năm trăm tiền vàng, ngược lại nếu không có thì anh phải đưa cho chúng tôi năm trăm tiền vàng”, người con liền trở về nhà kể lại việc trên cho cha nghe, Đại dượng nói: “không nên đưa đá ấy ra, hãy đưa cho chúng năm trăm tiền vàng”. Trong nhà Đại dượng có dạy cho một con khỉ giỏi về âm nhạc, Đại dượng bảo con: “khi nào các con tụ tập vui chơi như lần trước thì con nên hỏi ai thấy có việc kỳ lạ, đợi chúng nói xong hết con mới nói rằng: nhà tôi có một con khỉ rất giỏi âm nhạc, thông thạo ca múa và đàn sáo. Người con làm theo như lời cha dặn, lúc đó tất cả người con của các đại thần đều nói: “lần trước vì không có đá nổi nên bị phạt mất năm trăm tiền vàng, lần này nếu nói không thật nữa thì sẽ bị phạt một ngàn tiền vàng, nếu là nói thật thì chúng tôi sẽ đưa cho anh một ngàn tiền vàng”, con của Đại dượng liền dẫn con khỉ đến và bảo nó biểu diễn. Sự việc đúng như lời đã nói nên

tất cả người con kia đều phải đưa tiền ra đủ một ngàn cho con của Đại dực. Vua nghe biết liền ban thưởng thêm và khen trí của Đại dực là bậc nhất.

Trong thành có một Bà-la-môn thông minh trí huệ, thông suốt bốn bộ Minh luận, cưới vợ chưa bao lâu thì sanh được một con gái rất xinh đẹp tên là Ô đàm, Bà-la-môn có lời thề rằng: “nếu có chàng trai nào đến học với ta và giỏi bằng ta thì ta sẽ gả đưa con gái xinh đẹp này cho người ấy”. Trong thành cũng có một Bà-la-môn, vợ sanh được một trai nhưng dung mạo rất xấu xí, đủ mười tám tướng xấu. Cha mẹ thấy vậy không vui nên đặt tên là Ác tướng (tướng xấu), vì đứa con có tướng xấu làm cha mẹ xấu hổ nên tuy tuổi vừa lớn cũng không được học hành gì. Đến tuổi trưởng thành, Ác tướng tìm thầy cầu học, đến chỗ Bà-la-môn thông tuệ kia làm lễ rồi bạch rằng: “con vì cầu lợi ích, xin thầy thương xót”, Bà-la-môn kia liền thu nhận. Không bao lâu sau Ác tướng học thông hết luận thư của thầy, Bà-la-môn liền suy nghĩ: “trước kia ta có lời thề, nay Ác tướng đã học thông hết luận thư của ta, tuy tướng mạo xấu xí nhưng ta không nên trái lời thề, vì ai phụ tâm mình thì không được sanh thiên. Dù bị mọi người cười chê, ta cũng không nên trái lời thề”, nghĩ rồi liền đem con gái gả cho Ác tướng. Ác tướng thấy Ô đàm tuy xinh đẹp nhưng oai nghiêm nên không dám đến gần, liền suy nghĩ: “nay ta là khách nên trong lòng e dè, nếu dẫn về nhà thì ta có thể tùy tình”; lúc đó Ô đàm thấy Ác tướng xấu xí nên trong lòng không vui, suy nghĩ: “ta có đủ tướng đẹp còn người chồng này lại đủ các tướng xấu, bị mọi người chê cười ta làm sao sống được”. Khi Ác tướng đưa vợ về quê nhà mình, trên đường đi hết lương thực nên bị đói, đến bên hồ nước thấy có người lấy lương khô ra ăn, Ô đàm liền theo xin, được cho một phần lại bị Ác tướng lấy mang đến chỗ khác ngồi ăn một mình, Ô đàm bảo chia phần thì Ác tướng nói: “bậc Cổ tiên có quy chế phụ nữ không được ăn lương khô”. Sau đó, đi đến một đồng hoang gặp được thịt dư, Ác tướng cũng ăn một mình không chia cho Ô đàm và nói như trên, Ô đàm suy nghĩ: “ta thật không có phúc nên bị cha mẹ đem gả cho kẻ xấu xa này, thật đáng hối hận”. Sau đó đi đến cây Ô đàm bạc la, Ác tướng leo lên cây hái trái chín ăn, quăng trái xanh xuống cho Ô đàm, Ô đàm bảo quăng trái chín, Ác tướng nói: “muốn ăn trái chín thì tự leo lên hái”, Ô đàm vì quá đói nên tự leo lên cây hái trái ăn. Ác tướng thấy vậy liền suy nghĩ: “ta không có tướng mạo đẹp lại gặp phải người vợ thô tháo như vậy, tự leo lên cây hái trái ăn. Tự ta còn chưa nuôi nổi thân, sao lại nuôi thêm người vợ vô dụng này”, nghĩ rồi sanh khinh ghét liền leo

xuống lấy cây gai chắt chung quanh dưới gốc cây rồi bỏ đi. Lúc đó vua Trung hưng nhân ra ngoài săn bắn, khi đến gần khu rừng cây ấy nghe có tiếng kêu khóc, liền hỏi: “đây là khu rừng vắng, ai đang kêu khóc vậy?”, vua lần theo tiếng kêu khóc tìm đến, thấy Ô đàm xinh đẹp như tiên nữ giáng phàm, cho là thần tiên nên hỏi: “vì sao thần tiên lại đến nơi này?”, Ô đàm nói kệ:

*“Xin đại vương biết cho,
Thiếp không phải thiên nữ,
Cũng không phải thần tiên,
Không chồng nên chịu khổ”.*

Vua sai người đỡ xuống, Ô đàm vui mừng liền lên xe ngồi chung với vua vào trong cung. Lúc đó Ác tướng đang đi trên đường bỗng hối hận nghĩ: “ta sai rồi, vì sao lại vất bỏ người vợ nhỏ nơi rừng vắng như thế, hãy quay lại đưa nàng ấy về nhà”, nghĩ rồi liền quay trở lại, đến bên gốc cây thì không thấy Ô đàm đâu, có người nói cho biết Ô đàm ngồi chung xe với vua vào trong cung rồi. Ác tướng nghe rồi buồn bã đi đến trước cửa cung vua nhưng không thể vào được, sau đó đi theo người chở bình vào trong cung mới vào được bên trong. Ác tướng thấy vợ đang ngồi cùng vua vui vẻ, biết không thể cùng vợ nói chuyện nên mượn việc khác nói kệ:

*“Nàng ngồi trên ghế vàng,
Mặt hoa tự trang nghiêm,
Không cùng ta vui vẻ,
Người thợ giỏi cầm búa”.*

Ô đàm nghe rồi liền nói kệ:

*“Đói khát đến bờ ao, Theo
chồng xin lương khô, Bảo
cổ tiên không cho,
Rất hận đáng giống trống.
Khi đi qua đồng hoang,
Được thịt không chia phần,
Nghĩ ăn đến khô thân,
Khi múa nên theo nhịp.
Tự lên cây Ô đàm,
Ăn trái chín không cho,
Nghĩ đến thân tâm buồn,
Chồng bỏ đi phía trước”.*

Ác tướng nói kệ:

“Nàng không nghĩ đến ta,
 Học rộng nhiều tài trí,
 Vì ta phạm lỗi nhỏ,
 Mà bỏ ta biệt ly,
 Ta lên núi nhảy xuống,
 Hoặc uống thuốc độc chết,
 Tội chết nàng phải mang,
 Thợ khéo cầm chặt búa”.

Ô đàm nói kệ:

“Mặc ý chết đầu núi,
 Tùy tình uống thuốc độc,
 Ta đáng yêu, ông khinh,
 Làm sao mà đánh trống”.

Lúc đó vua nghe hai người nói kệ đối đáp nhau liền hỏi: “lời phu nhân nói có nghĩa gì, ta không hiểu, hãy nói lại cho ta nghe”, Ô đàm tâu: “người này là chồng thiếp do cha mẹ gả cho, có nhiều trí huệ, thông suốt bốn bộ Minh luận, nay vì mong cầu thiếp nên đến”, vua nói: “nàng hãy im lặng, không cần nói nữa, ta muốn biết ý nàng như thế nào, có còn tình cảm với người chồng cũ nữa không?”, đáp: “làm gì có việc ấy, thiếp đã nói rõ ý của thiếp cho người ấy biết rồi, nhưng Bà-la-môn này biết nhiều chú thuật, không nên vội làm khổ y”. Vua đem việc này nói với Đại dực, Đại dực nói: “xin vua đừng lo, Bà-la-môn ấy tướng mạo xấu xí, phu nhân lại xinh đẹp tuyệt trần, hẳn sẽ không dám thân cận”, Đại dực liền hỏi Bà-la-môn: “ông vào trong cung để cầu việc gì?”, đáp là tìm vợ, lại hỏi: “ông có nhận ra vợ không?”, đáp là nhận ra, Đại dực nói: “nếu vậy tôi gọi hết năm trăm cung nữ đến đi qua trước mặt ông, ai là vợ thì ông được dẫn đi, nếu ông nhận lầm thì sẽ bị chém đầu”, Bà-la-môn bằng lòng. Vua liền ra lệnh các cung nhân trang điểm rồi đến chỗ vua, họ trang điểm xong, tất cả đều như thiên nữ trong cung Đế Thích lần lượt đi đến chỗ vua. Ác tướng thấy họ xinh đẹp rực rỡ liền như rồng rắn bị cấm chú, mắt như bị ánh mặt trời chiếu vào không mở ra được, vọng nhìn theo các cung nữ cho đến khi họ đi qua hết, còn lại một người đi sau cùng với dung mạo xấu xí như ngạ quỷ, Ác tướng liền nắm tay cô này nói là vợ tôi, Đại dực nói: “nếu là vợ ông thì tùy ý dẫn đi”, Ác tướng dẫn đi rồi nói kệ:

“Bậc thượng yêu bậc thượng,
 Bậc trung yêu bậc trung,
 Ta xấu như ngạ quỷ,

*Nên yêu người như ta,
Rời bỏ thiên cung này,
Đưa nhau về nhà quý,
Hình sắc phải tương xứng,
Muốn khác cũng không được”.*

Sau đó Đại dực có lỗi nhỏ, vua không vừa ý nên không cùng nói chuyện. Lúc đó vua cùng các cung nhân vào trong vườn uyển vui chơi, phu nhân cởi chuỗi anh lạc trị giá trăm ngàn lạng vàng mắc trên cành cây rồi quên không lấy xuống, đến khi trở về cung vào phòng ngủ mới nhớ ra. Lúc đó có con khỉ ở trên cây lấy chuỗi anh lạc này rồi leo lên trên cao nên khi sứ giả đến tìm thì không tìm thấy, chợt thấy có người ăn xin ở trong vườn lượm thức ăn thừa đi ra, liền giữ lại bảo phải trả chuỗi ngọc, đáp: “tôi là người ăn xin, không có lấy chuỗi ngọc”, sứ giả đánh kháo rồi đưa đến quan giam giữ, người ăn xin liền suy nghĩ: “ta nên tìm cách, nếu ở đây lâu ta sẽ chết đói”, nghĩ rồi liền nói với sứ giả: “tôi lấy chuỗi ngọc đưa cho con của trưởng giả -----”, sứ giả liền bắt con của trưởng giả giam chung một cùm với người ăn xin. Người nhà đi thăm đem thức ăn ngon đến cho ăn, người ăn xin theo xin, con của trưởng giả nói: “người làm việc này lại kéo luôn ta vào trong này nên ta không cho người ăn”. Sau đó con của trưởng giả muốn đi tiểu, người ăn xin không chịu đi, con của trưởng giả năn nỉ, người ăn xin nói: “hãy giao ước với tôi là cho tôi một phần cơm thì tôi sẽ cùng đi”, con của trưởng giả bằng lòng và bảo người nhà bắt đầu từ ngày mai mang đến hai phần cơm. Người ăn xin được thức ăn ngon liền suy nghĩ: “trước đây ta đi xin khắp trong thành cũng không có đủ thức ăn để nuôi thân, nay lại không thiếu một món ăn ngon nào cả. Ta nên khai thêm kỹ nữ bậc nhất trong thành vào đây cho vui”, nghĩ rồi liền khai kỹ nữ cũng có chia phần, kỹ nữ liền bị bắt giam chung, người ăn xin sau đó cùng kỹ nữ này tư thông rồi suy nghĩ: “dù cho bị nhốt đến mười hai năm, ta cũng không cầu thoát ra”. Đối với năm dục vẫn chưa thỏa mãn nên sau đó anh lại khai thêm nhạc công cũng có chia phần, nhạc công cũng bị bắt và người ăn xin mặc tịnh thọ hưởng âm nhạc. Trải qua nhiều tháng mọi người chịu cực khổ đều năn nỉ người ăn xin tha cho họ, người ăn xin suy nghĩ: “nếu họ ra hết thì ai lo cho ta, nếu ta không nhờ đến trí huệ sáng suốt của Đại dực cứu xét việc này thì không làm sao thoát ra khỏi chỗ này”, nghĩ rồi liền khai con của Đại dực cũng có chia phần, con của Đại dực cũng bị bắt. Đại dực suy nghĩ: “con ta bị bắt giam, ta làm sao ở yên được”, nghĩ rồi liền đến tâu vua: “thần tuy có tội nhưng con thần vô tội, vì sao lại

bắt giam?”, vua nói: “chuỗi ngọc trị giá trăm ngàn lượng vàng bị người ăn xin lấy, sau đó đem ra ngoài chia cho nhau”, Đại dượng sau khi hiểu rõ nguyên do liền nói: “theo thần thì chuỗi ngọc quý ấy không có ai lấy đi cả, để thần nghĩ kế ắt sẽ lấy lại được, nhưng xin hãy thả hết những người kia ra”, vua liền cho thả hết ra. Đại dượng vào trong vườn hoa, đến chỗ bị mất ngọc, nhìn lên trên cao thấy có con khỉ liền biết là do con khỉ lấy, nhưng muốn lấy lại phải nghĩ cách, liền đến tâu vua: “xin vua cho các cung nhân trang sức chuỗi ngọc vào trong vườn như lần trước”. Lúc đó con khỉ thấy các cung nhân đeo chuỗi ngọc ở cổ cũng đeo chuỗi ngọc vào cổ; Đại dượng bảo các cung nhân múa, con khỉ cũng múa theo; Đại dượng bảo khom người cúi đầu, con khỉ cũng khom người cúi đầu, chuỗi ngọc liền rơi xuống đất. Vua thấy việc này rồi khen ngợi tài trí và ban thêm bổng lộc cho Đại dượng.

Lúc đó sáu đại thần nhân lúc tụ họp lại một nơi liền nói với nhau: “trước đây chúng ta được vua quý trọng, ban cho lãnh thổ làm phong ấp nên chúng ta sống rất an nhàn. Nay bị tiếp thu, chúng ta trở nên nghèo, lộc vị cũng bị tước mất, phải làm sao đây”, một người nói: “chúng ta hãy cùng tuyên thệ là không phản bội lời giao ước, đồng tâm báo thù Đại dượng. Nếu vua không còn giận chúng ta thì chúng ta sẽ được phục hồi lộc vị như trước”. Sáng hôm sau họ cùng vào trong vườn hoa mở tiệc cùng giao ước, Đại dượng liền cho chim anh vũ bay đến nghe xem họ hói những gì. Lúc đó sáu đại thần đem con trai con gái của mình đính ước với nhau rồi nói: “nay chúng ta đã trở thành thân thuộc, không nên nghi ngờ nhau nữa, mà hãy nói thật với nhau”, trong khi cùng ăn uống vui vẻ, một người nói: “trước đây tôi đã ăn thịt chim công của vua”, một người nói: “tôi đã cùng cung nhân của vua tư thông”... Chim anh vũ nghe rồi về thuật lại đầy đủ cho Đại dượng nghe, Đại dượng tâu lại cho vua biết, vua điều tra sự việc rồi đuổi tất cả bọn họ ra khỏi nước.

Phật bảo các Bí-sô: “Đại dượng thuở xưa chính là thân ta ngày nay, vua Trung hưng chính là Xá-lợi-phất, sáu đại thần chính là Lục sư. Thuở xưa ta cũng đã đuổi bọn họ ra khỏi nước nay cũng vậy, hiện đại thần thông đuổi Lục sư ngoại đạo ra nơi biên phương. Các Bí-sô nên thân cận thiện tri thức, nhờ thân cận thiện tri thức nên thông đạt tất cả nội ngoại điển, có thể thành tựu thanh đức như thế, các thầy nên tu học như vậy”.

